

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 26-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Nhạ

2. Ông Võ Quốc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức B, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07 tháng 4 năm 2005, tại xã T, tỉnh T; Căn cước công dân số 042205000235; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Chí T, sinh năm 1974; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980, bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt tại điểm cầu thành phần.

* Tại điểm cầu trung tâm:

Người bị hại: Anh Trần Ngọc S, sinh năm: 1994, địa chỉ: Số C, tổ dân phố H, xã Đ, tỉnh T, nghề nghiệp: Buôn bán; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Phú H, sinh năm: 2003, địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh T, nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt tại phiên tòa.

+ Chị Lê Thị Mộng V, sinh năm: 2003, địa chỉ: Thôn L, xã Đ, tỉnh T, nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Huy H1, sinh năm: 2009, địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh T; có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Cán bộ, chiến sỹ Phân trại tạm giam H3 Công an tỉnh H được phân công thực hiện nhiệm vụ tại phiên tòa trực tuyến, có mặt tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến Toà án nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh: Đồng chí Nguyễn Viết D, chức vụ: Trung tá, đồng chí Nguyễn Thượng H2, chức vụ: Đại úy.

+ Cán bộ, chiến sỹ Trại tạm giam Công an tỉnh H được phân công thực hiện nhiệm vụ tại phiên tòa trực tuyến, có mặt tại điểm cầu thành phần: các đồng chí Biện Văn N, chức vụ: Đội trưởng, đồng chí Nguyễn Xuân T2, cán bộ Đội Cảnh sát bảo vệ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/8/2025, do không có điện thoại di động Nguyễn Đức B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại về sử dụng tại các cửa hàng điện thoại ở xã Đ, tỉnh T. Nguyễn Đức B chuẩn bị 01 áo chống nắng dài tay màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen, một chiếc khẩu trang màu đen bịt kín mặt, 02 chiếc khẩu trang che biển kiểm soát xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, biển kiểm soát 38H1-401.08 (do B mượn của Lê Phú H, sinh năm 2003, trú tại thôn C, xã T, tỉnh T), rồi điều khiển xe mô tô nói trên đi từ nhà mình xuống xã Đ, tỉnh T. Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến cửa hàng điện thoại Táo Xanh của anh Trần Ngọc S (sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố H, xã Đ, tỉnh T), Nguyễn Đức B để xe mô tô ngoài vỉa hè, đầu xe hướng về phía ngã tư bà Viên, chìa khóa xe cắm sẵn ở ổ khóa điện, rồi đi bộ vào cửa hàng. Lúc này, Nguyễn Đức B cởi đôi dép tông màu đen để ở cửa ra vào, rồi đi đến quầy bán hàng, yêu cầu chị Lê Thị Mộng V (sinh năm 2003, trú tại thôn L, xã Đ, tỉnh T - là nhân viên cửa hàng) cho xem chiếc điện thoại Iphone 14 Promax màu đen, đã qua sử dụng. Chị V đồng ý, lấy ra một chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, màu đen đưa cho B. Nguyễn Đức B cầm điện thoại trên tay để kiểm tra. Sau khi kiểm tra xong, B nói: *“Lấy cho em cái ốp nhựa trong”* thì chị V cúi người xuống tủ để lấy. Lợi dụng lúc này, Nguyễn Đức B cầm theo chiếc điện thoại nói trên chạy nhanh ra vị trí để xe mô tô, điều khiển xe bỏ chạy theo hướng ra ngã tư bà Viên về nhà. Khi về đến nhà, Nguyễn Đức B cởi quần áo, mũ trên người giấu xuống giường ngủ, đồng thời cất giấu chiếc điện thoại vừa cướp giật được trong chiếc nôi để ở góc lửng của gia đình. Sau đó, Nguyễn Đức B mượn điện thoại của Nguyễn Huy H1, nhắn tin cho Lê Phú H đến lấy xe mô tô, rồi sang nhà H1 nằm ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp

luật, Nguyễn Đức B đến cơ quan Công an xã Đ đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đã chiếm đoạt.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 723/KL-HĐĐG ngày 10/9/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên cấp tỉnh trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân tỉnh H, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen, trị giá 16.767.000 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng:*

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen, số máy MQ8N3LL/A, số seerri H7RWPC40JM, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc áo khoác nỉ màu đen dài tay, có mũ, khóa áo màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc quần bò dài, màu đen, size 32, mặt trong phía sau của đai quần có dòng chữ "DIORDESIGN", đã qua sử dụng.

- 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen, phía sau mũ có dòng chữ “Xi trum”, phía trước có kí hiệu hãng N1, quai mũ bằng vải, màu đen, đã qua sử dụng.

- 03 chiếc khẩu trang mặt ngoài màu đen, mặt trong màu trắng, có quai đeo, có dòng chữ Duy N2, đều đã qua sử dụng.

(Đều do Nguyễn Đức B giao nộp).

- 01 đôi dép tông màu đen, chất liệu bằng xốp, trên quai dép ghi dòng chữ “4P Philipplein”, đã qua sử dụng *(Thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường).*

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu xanh bạc, biển kiểm soát 38H1-401.08, số khung RLHJA3929PY552230, số máy JA39E319547.

(Thu giữ từ Lê Phú H).

Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen là của anh Trần Ngọc S bị Nguyễn Đức B chiếm đoạt. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu xanh bạc, biển kiểm soát 38H1-401.08 là của anh Lê Phú H cho Nguyễn Đức B mượn làm phương tiện đi lại, việc B sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, anh H không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu theo quy định. Còn các vật chứng khác đã thu giữ nói trên hiện chưa được xử lý.

** Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại tài sản, bị hại anh Trần Ngọc S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Phú H không yêu cầu Nguyễn Đức B bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của Nguyễn Đức B đã bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh truy tố tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-KV3 ngày 17/10/2025 về tội danh “*Cướp giật tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đức B về tội “*Cướp giật tài sản*”, đề nghị xử phạt Nguyễn Đức B từ 21 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/8/2025), đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bổ sung, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được mức độ, tính chất, hậu quả hành vi phạm tội đã thực hiện, ăn năn, hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để có cơ hội sớm trở về chăm sóc cho bà nội bị mù, hoà nhập tại cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Lê Thị Mộng V) vắng mặt, không có lý do. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, chị V đã có lời khai tại hồ sơ, sự vắng mặt của người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về thay thế Kiểm sát viên: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2025, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa là bà Đậu Thị Hiền T3. Tại thời điểm mở phiên tòa, bà T3 đã chuyển công tác đến đơn vị khác. Do đó, thay thế Kiểm sát viên dự khuyết là ông Nguyễn Thanh Đ làm đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa là thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức B khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, đơn trình báo, biên

bản ghi lời khai, biên bản giao nhận vật chứng, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 16/8/2025, tại cửa hàng Đ1 của anh Trần Ngọc S (sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố H, xã Đ, tỉnh T), Nguyễn Đức B đã có hành vi cướp giật 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, trị giá 16.767.000 đồng của anh S, rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát.

[5] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để có tài sản sử dụng. Do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức B đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Với mục đích có điện thoại để sử dụng, bị cáo đã nảy sinh ý định và chuẩn bị công cụ, phương tiện, nguy trang nhằm che dấu nhận dạng (áo chống nắng dài tay màu đen, mũ bảo hiểm màu đen, khẩu trang màu đen bịt kín mặt và biển số xe), cùng với thủ đoạn giả vờ vào mua điện thoại để tạo lòng tin, lợi dụng sơ hở của nhân viên bán hàng rồi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản, nhanh chóng tẩu thoát cho thấy tính tinh vi trong thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của Nguyễn Đức B thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, dư luận xấu và bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ra đầu thú tại Công an xã Đ, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bố mẹ ly hôn khi bị cáo 08 tuổi, sống cùng bà nội bị mù, nhân thân tốt, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hà Tĩnh đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo thuộc hộ cận

nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản anh Trần Ngọc S không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên miễn xét.

[11] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, xác định chiếc điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu đen là của anh Trần Ngọc S bị Nguyễn Đức B chiếm đoạt. Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu xanh bạc, biển kiểm soát 38H1-401.08 là của anh Lê Phú H cho Nguyễn Đức B mượn làm phương tiện đi lại, việc B sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, anh H không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

Đối với các vật chứng:

- 01 chiếc áo khoác nỉ màu đen dài tay, có mũ, khóa áo màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc quần bò dài, màu đen, size 32, mặt trong phía sau của đai quần có dòng chữ "DIORDESIGN", đã qua sử dụng.

- 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen, phía sau mũ có dòng chữ "Xi trum", phía trước có kí hiệu hãng N1, quai mũ bằng vải, màu đen, đã qua sử dụng.

- 03 chiếc khẩu trang mặt ngoài màu đen, mặt trong màu trắng, có quai đeo, có dòng chữ Duy N2, đều đã qua sử dụng.

- 01 đôi dép tông màu đen, chất liệu bằng xốp, trên quai dép ghi dòng chữ "4P Philipplein", đã qua sử dụng.

Xét thấy các vật chứng trên của Nguyễn Đức B sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm, không có giá trị hoặc giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Trong vụ án này, anh Lê Phú H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu xanh bạc, biển kiểm soát 38H1-401.08 mà bị cáo Nguyễn Đức B sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng anh H không biết nên không xem xét xử lý trách nhiệm của anh H là đúng pháp luật.

Anh Nguyễn Huy H1 cho bị cáo mượn điện thoại nhưng không biết cũng không giúp sức trong quá trình bị cáo thực hiện tội phạm nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Huy H1 là đúng pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 45, 46; khoản 1 Điều 292, các Điều 260, 268, 269, 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt Nguyễn Đức B 21 (hai một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/8/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Đức B.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc áo khoác nắng màu đen dài tay, có mũ, khóa áo màu đen, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc quần bò dài, màu đen, size 32, mặt trong phía sau của đai quần có dòng chữ "DIORDESIGN", đã qua sử dụng.

- 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu đen, phía sau mũ có dòng chữ ‘Xi trum’, phía trước có kí hiệu hãng N1, quai mũ bằng vải, màu đen, đã qua sử dụng.

- 03 chiếc khẩu trang mặt ngoài màu đen, mặt trong màu trắng, có quai đeo, có dòng chữ Duy N2, đều đã qua sử dụng.

- 01 đôi dép tông màu đen, chất liệu bằng xốp, trên quai dép ghi dòng chữ “4P Philipplein”, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Tĩnh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa (chị Lê Thị Mộng V) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo (tại điểm cầu thành phần); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Trần Ngọc S, anh Lê Phú H) (tại điểm cầu trung tâm); vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Lê Thị Mộng V).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV3 -HT;
- CQCSĐT, CQTHAHS Công an tỉnh HT;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh HT;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng PC 10 – CAHT;
- Trại Tạm giam CAHT;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nữ Ngọc Diệp